TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2019/HSST Ngày 04 - 6- 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Đình Khải – Chức vụ: Phó bí thư huyện Đoàn huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Ông Trần Thành Vân – Chức vụ: Cán bộ hưu trí (nguyên là giáo viên)

- **Thư ký phiên toà**: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà**: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:45/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1990. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Khơ mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn I (đã chết); con bà Quàng Thị H, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1999. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Khơ mú; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn X; con bà Quàng Thị X1, Sống chung như vợ chồng với Lò Thị T1 và có 01 con sinh năm 2018.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Quàng Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/11/2001 Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản Bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ mú; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Quàng Văn D; con bà Lò Thị T2, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quàng Văn X, sinh năm 1984, trú tại bản Bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quàng Văn T là ông Quàng Văn D, sinh năm (bố đẻ bị cáo T) trú tại bản H, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn T là ông Lò Văn Dịch – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện chính quyền bản H, xã CK ông Lường Văn P - Trưởng bản. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 06/3/2019 tổ công tác của Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Mường Hung làm nhiệm vụ tại bản Nà Nỏng, Mường Hung, Sông Mã, Sơn La phát hiện Quàng Văn D và Quàng Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói Nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng (D và Q khai nhận là Hồng phiến); tạm giữ 01 xe mô tô BKS 89H5-5507; 01 điện thoại di động. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu, tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã D và Q khai nhận việc đi mua ma túy có sự tham gia của Quàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành triệu tập T đến làm việc, Quàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đi mua ma túy cùng Q. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn T

Ngày 08/3/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ti ến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 04 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,39gam. Kết quả giám định là loại *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do chơi bời thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06/3/2019 Quàng Văn D rủ Quàng Văn Q cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng đi mua Hồng phiến về sử dụng. Q mượn xe mô tô BKS 89H5-5507 của bố đẻ là Quàng Văn X, sinh năm 1981 chở D từ nhà ở bản H, CK đến nhà chị Quàng Thị V sinh năm 1985 ở bản HB, xã MH (là chị gái của T) rủ T đi mua Hồng phiến sử dụng thì được T đồng ý. Q chở T lên bản B, MH, Sông Mã để mua ma túy (D ở lại nhà chị Vát). Q và T vào nhà người đàn ông dân tộc Mông (trước đó tháng 2/2019 đã bán ma túy cho Q và T một lần) gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi và mua được 06 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng, Q lấy ra 02 viên cùng T sử dụng ngay tại nhà người mông này, số còn lại 04 viên Q dùng túi nilon màu trắng gói lại cầm trong lòng bàn tay phải mang về. T điều khiển xe mô tô chở Q về nhà chị Vát đón D và T ở lại, D điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau cầm theo Hồng phiến đi về đến khu vực bản N, MH, Sông Mã thì gặp tổ công tác Công an huyện Sông Mã do sợ bị phát hiện nên Q thả gói ma túy xuống đất bị phát hiện yêu cầu Q nhặt lên giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện theo quy định.

Nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án Q và T khai mua được của một người phụ nữ không quen biết tại bản B, xã MH, Sông Mã. Của người phụ nữ không biết tên tuổi tại bản B, xã MH. Quá trình điều tra, xác minh do các bị can không biết tên, tuổi cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 89H5-5507 Q và D sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe có đăng ký mang tên Nguyễn Văn T2 là tài sản do Quàng Văn X (bố đẻ của Q) mua lại từ năm 2018 (chưa sang tên đổi chủ). Xác định anh Quàng Văn X là chủ sở hữu hợp pháp.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSSM ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Quàng Văn D từ 20 đến 24 tháng tù.

- Bị cáo Quàng Văn Q từ 18 đến 22 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 10 đến 14 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Trả lại cho anh Quàng Văn X 01 xe mô tô và bị cáo Quàng Văn Q 01 điện thoại di đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phần tranh luận: Luật sự bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Thủ tục điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân bị cáo chưa có tiền án, thành khẩn khai báo, tham gia với vai trò thư yêu trong vụ án, khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 03 tháng 21 ngày để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, xã hội trở thành người có ích và xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm; nhưng do chơi bời thường xuyên sử dụng chất ma túy ngày 06/3/2019 các bị cáo đi mua và cố ý vẫn chuyển 0,39 gam *Methamphetamine* mục đích để sử dụng. Trên đường các bị cáo vận chuyển bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tàng lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 06/3/2019 của tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban công an xã Mường Hung tại bản Nà Nỏng, xã Mường Hung, huyện Sông Mã đối với các bị cáo cùng vật chứng thu giữ 01 túi nilon màu trắng có chứa 04 viên nén màu hồng.

Biên bản mở niên phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2019 và kết luật giám định số 564 ngày 10/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39gam, loại Methamphetamine".

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Quàng Văn D là người khởi sướng rủ rê bị cáo Quàng Văn Q tham gia góp tiền mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Quàng Văn Q là người cùng góp tiền và trực tiếp thực hiện việc mua bán nên giữ vai trò đồng phạm. Đối với Quàng Văn T khi được các bị cáo rủ đi mua ma túy cùng bị cáo đã hưởng ứng sau khi mua được đã cùng sử dụng và biết bị cáo Q tàng trữ ma túy về nên giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, do ăn chơi đua đòi nên thường xuyên cùng sử dụng chất ma túy nên có nhân thân xấu là. Do đó cần xử lý các bị cáo một cách nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Quàng Văn D và Quàng Văn Q sau khi bị bắt đã khai báo ra hành vi của bị cáo Quàng Văn T giúp cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm nên được hưởng chung tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Quàng Văn T khi phạm tội mới 17 tuổi 03 tháng 21 ngày do đó cần áp dụng những quy định đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo quy định khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo Quàng Văn D và Quàng Văn Q không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Quàng Văn T là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Tại phiên tòa luận cứ bào chữa của luật sư thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng tuy nhiên luật sư đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân bị cáo và các chế định pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề xuất mức án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 mảnh giấy nilon màu trắng; và 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn Honda Wave α BKS 89H5-5507 là tài sản hợp pháp của anh Quàng Văn Xuân cho Quàng Văn Q mượn việc bị cáo Q đi mua ma túy anh Xuân không biết nên cần trả lại cho anh Xuân.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Q xét thấy không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho các bị cáo tại bản B, xã MH quá trình điều tra xác minh không biết tên tuổi, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: - Bị cáo Quàng Văn D 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/3/2019).

- Bị cáo Quàng Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Quàng Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2019).

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu. (Vật chứng được niêm phong theo quy định)

- Trả lại cho anh Quàng Văn X 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α, màu sơn đỏ, BKS 89H5-5507 số khung RLHHC09095Y096345, số máy HC09E-5149476, đã cũ và qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Quàng Văn Q 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7, vỏ màu vàng, số imei 353236072281564.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 10 tháng 5 năm 2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Quàng Văn D, Quàng Văn Q và Quàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, luật sư, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp;
- Luật sư, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Vân **Quàng Đình Khải** **Đèo Văn Quỳnh**